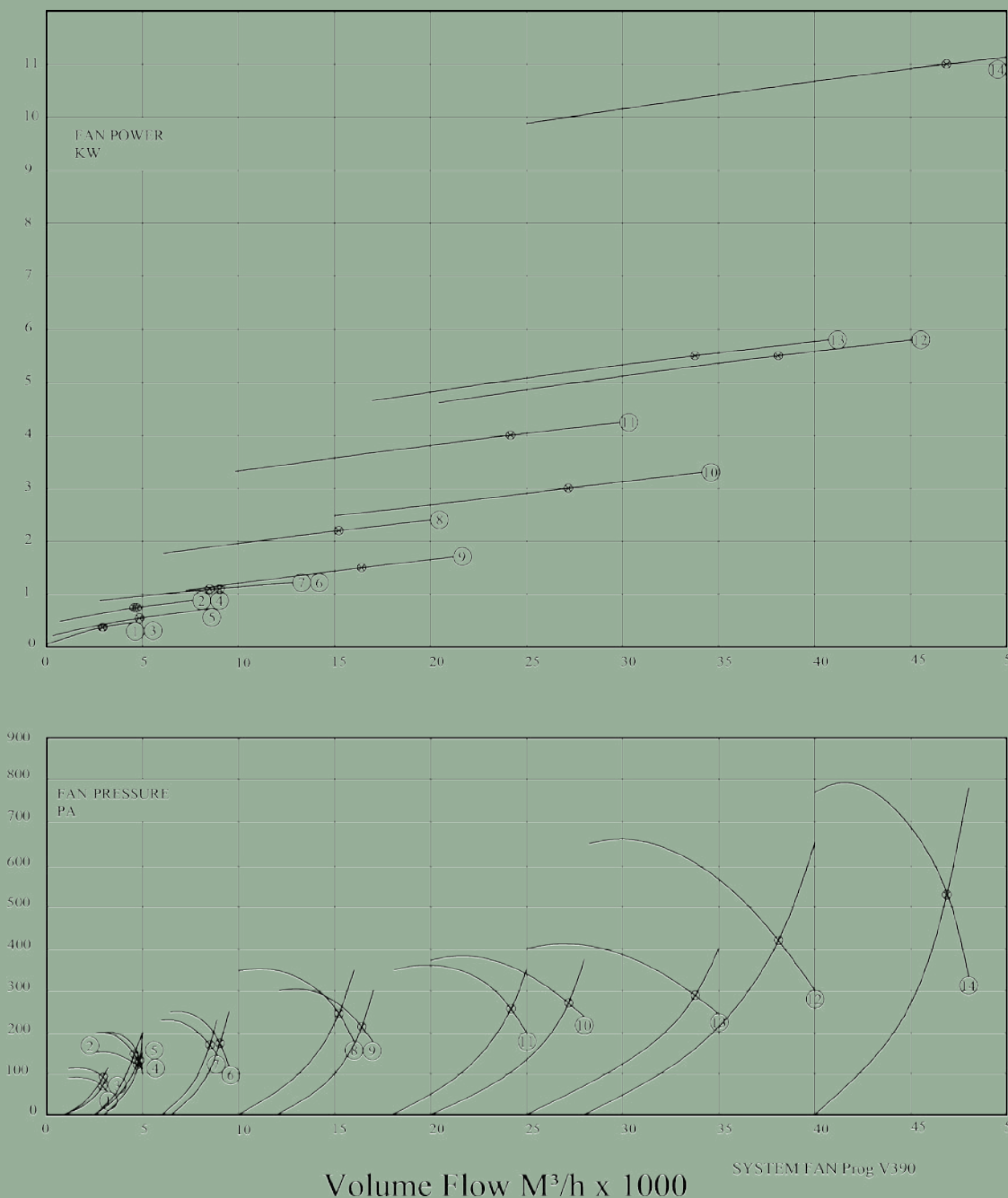




ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH

* Liên hệ tới System Fan để nhận đường đặc tính cụ thể cho từng mã quạt System Fan.

SỬ DỤNG

- Lắp tại các tầng hầm của các chung cư và trung tâm thương mại để thông gió, lắp hầm đường bộ.
- Hút khói xe, khói khi hỏa hoạn xảy ra để đưa ra ngoài...

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ✦ Quạt bao gồm hai phần chính là: thân quạt và lắp tiêu âm hai đầu giảm ồn.
- ✦ Quạt có thể lắp các loại động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong 2 giờ của POWER, ENERTECH, TOÀN PHÁT, ABB, SIMENS,...
- ✦ Vật liệu chế tạo: thép, Inox.

BẢNG ĐỘ ỒN

MODEL	3		4		5		6		7		8		9	
SAJC-CNo	0,37	0,75	0,37	0,75	0,55	1,1	1,1	2,2	1,5	3	4	5,5	5,5	11
Inlet SPL dBA (Near Field)	66	76	66	76	78	78	71	83	73	88	76	88	78	88
Outlet SPL dBA (Near Field)	67	77	67	77	79	79	72	84	74	89	77	89	79	89
Cassing SPL dBA (3m)	58	68	58	68	60	70	63	75	65	78	68	78	70	78

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	MODEL	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
		(kW)	(Pole)	(V)	(m³/h)	(Pa)	(kg)
1	SAJC-C3	0,37	6P	380	1800-3200	60-90	35
		0,75	4P	380	2500-5000	120-160	35
2	SAJC-C4	0,37	6P	380	1800-3200	80-120	52
		0,75	4P	380	2500-5000	120-200	52
3	SAJC-C5	0,55	6P	380	3000-5000	100-200	78
		1,1	4P	380	6500-9500	120-250	78
4	SAJC-C6	1,1	6P	380	6000-9000	140-230	103
		2,2	4P	380	10000-16000	180-350	103
5	SAJC-C7	1,5	6P	380	12000-17000	180-300	140
		3	4P	380	20000-28000	240-380	140
6	SAJC-C8	4	6P	380	18000-25000	200-350	230
		5,5	4P	380	28000-40000	300-650	230
7	SAJC-C9	5,5	6P	380	25000-35000	250-400	350
		11	4P	380	40000-48000	330-780	350



KÍCH THƯỚC

*Bản vẽ có thể đã được cải tiến, Liên hệ System Fan để lấy bản vẽ và kích thước chính xác nhất

Model	D	L	L1	H
SAJC-C3	300	1220	360	360
SAJC-C4	400	1520	470	470
SAJC-C5	500	1760	570	570
SAJC-C6	600	1980	670	670
SAJC-C7	700	2100	770	770
SAJC-C8	800	2300	880	880
SAJC-C9	900	2600	1000	1000

BẢN VẼ KỸ THUẬT

